

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày: 09/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Chiến và bà Bàn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phụng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tiến Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Thị T**- Sinh ngày: 06/7/1995 tại V, Quảng Ninh;

Nơi ĐKNKTT: Thôn 5, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ 107, khu 10B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn T và bà: Doãn Thị B; Có chồng là: Nguyễn Thành C (Chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 18/9/2017, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Hoàng N**- Sinh ngày: 27/6/1996 tại U, Quảng Ninh;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 5, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ 107, khu 10B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ và bà: Trần Thị K (Đã chết); Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 17/9/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa:

1. Anh Trịnh Văn H- sinh năm 1974. Trú tại: tổ 5, khu 7, phường C1, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Vũ Xuân Q- sinh năm 1979. Trú tại: tổ 2, khu H, phường C2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Anh Nguyễn Đức T- sinh năm 1977. Trú tại: tổ 3, khu N, phường C3, thành phố

C, tỉnh Quảng Ninh.

4. Anh Hoàng Trọng H- sinh năm 1978. Trú tại: tổ 5, khu N A, phường C2, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 10 phút ngày 17/9/2017, tại tổ 102, khu 10A, phường C, thành phố C, Công an thành phố Cẩm Phả bắt quả tang Trần Hoàng N bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức T và Vũ Xuân Q. Vật chứng thu giữ của T: 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp sim số 01664.027.190. Thu giữ của N: 01 điện thoại di động có chữ Vertu màu vàng lắp sim số 01639.717.683 và số tiền 150.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 585/GĐMT ngày 20/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức T là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,32g (không phải ba hai gam).

Tại cơ quan điều tra, Trần Hoàng N khai: N với H (không rõ địa chỉ) là bạn xã hội, H là bạn của T. Trước khi bị bắt khoảng một tuần, N và H xuống phòng trọ của T thuộc tổ 107, khu 10B, phường C, thành phố Cẩm Phả chơi. N biết T bán ma túy và do nghiện ma túy, không có việc làm, nên T bảo N bán hộ ma túy cho T, thì T sẽ cho ăn và ở nhờ. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/9/2017, Hoàng Trọng H điện thoại hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. N đồng ý và hẹn H xuống ngõ gần cổng chào khu 10A, phường C, rồi N bảo T đưa ma túy để đi bán. T đưa cho N 01 túi ma túy đá. Khi đến nơi hẹn, N thấy H đi taxi cùng với Nguyễn Đức T. H giới thiệu, đồng thời bảo N nếu T cần ma túy, thì bán cho T. Sau đó, H đưa 1.000.000 đồng cho N, N đưa cho H túi ma túy. Xong, N về đưa lại tiền cho T. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T gọi điện cho N hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. N đồng ý và hẹn T tại điểm hẹn lần trước. N bảo T đưa cho túi ma túy 200.000 đồng, rồi ra bán cho T và Quảng giá 190.000 đồng. Tiếp đó, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/9/2017, T điện thoại hỏi mua 02 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. N đồng ý hẹn tại địa điểm cũ. N lại bảo T đưa túi ma túy 1.000.000 đồng để đi bán. N cầm túi ma túy ra điểm hẹn, thấy T đứng cùng Quảng. T đưa cho N 600.000 đồng và nói chỉ có thể thôi. N cầm tiền về gặp T, bảo T chỉ có 600.000 đồng. T cầm tiền và gói ma túy cũ, rồi đưa lại cho N 01 túi ma túy đá khác. N cầm túi ma túy đến gần chỗ T, rồi để lên bờ tường và chỉ chỗ cho T biết để ra lấy. T vừa ra cầm túi ma túy lên, thì bị Công an đến bắt giữ.

Đinh Thị T đã tự giác lên cơ quan Công an khai nhận và giao nộp: 01 túi xách giả da màu đen trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 vỏ màu cam lắp sim số 01684848.; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 vỏ màu trắng lắp sim số 01646898.; số tiền 1.155.000 đồng và 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Thị T tại tổ 107, khu 10B, phường C, thu giữ: Phía sau gương trong nhà vệ sinh 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, 04 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng, 20 vỏ túi nilon, 02 bật lửa khò, 02 đoạn ống hút nhựa dài 9,5cm một đầu vát và 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá.

Tại Bản kết luận giám định số 586/GĐMT ngày 21/9/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon do Đinh Thị T giao nộp là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,88g (không phải tám tám gam); Chất tinh thể màu trắng trong 04 túi nilon thu giữ trong quá trình khám xét đối với Đinh Thị T là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 1,42g (một phẩy bốn hai gam).

Quá trình điều tra, Đinh Thị T khai: T ở trọ tại tổ 107, khu 10B, phường C. Trước khi N bị bắt khoảng 1 tuần, H (bạn xã hội) cùng N đến phòng trọ của T chơi và ăn, ngủ tại đó. T không thường xuyên bán ma túy, mà chỉ mua về để sử dụng. Khi nào ai hỏi mua thì bán. T đã bán cho một số người không quen biết trên địa bàn phường C. Khi N đến chơi, T bảo N bán ma túy hộ, thì T sẽ cho N ở nhờ và cho ăn. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/9/2017, T đưa cho N 01 túi ma túy đá giá 1.000.000 đồng để đi bán. Sau đó, N đã về đưa cho T số tiền trên. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T tiếp tục đưa cho N 01 túi ma túy đá giá 200.000 đồng mang đi bán cho khách. Sau đó, N về đưa cho T 190.000 đồng. Tiếp đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T đưa cho N 01 túi ma túy đá giá 1.000.000 đồng để mang đi bán. Một lúc sau, N về đưa cho T túi ma túy lúc trước T đưa cùng 600.000 đồng và nói khách chỉ mua thế thôi. T cầm tiền và túi ma túy, rồi đưa cho N túi ma túy khác mang đi bán. Sau đó, khi biết sự việc bị phát hiện, T đã tự giác đến Công an làm việc. Nguồn gốc ma túy T đã bán cũng như ma túy giao nộp cho Công an và ma túy thu giữ tại phòng trọ là do T mua của người đàn ông tên T1 ở Hải Phòng (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể), mục đích để bán.

Bản Cáo trạng số 15/CT- VKS ngày 11/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố Đinh Thị T và Trần Hoàng N về tội: "**Mua bán trái phép chất ma túy**" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội: "**Mua bán trái phép chất ma túy**" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999; Điều 17, Điều 58, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với cả hai bị cáo. Bị cáo T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

- Đinh Thị T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Trần Hoàng N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 17/9/2017.

Đề nghị xử lý vật chứng và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng

tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và năm 2015. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo Đinh Thị T, bị cáo Trần Hoàng N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với nội dung vụ án mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố các bị cáo.

Những người làm chứng: Nguyễn Đức T, Vũ Xuân Q và Hoàng Trọng H tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với các bị cáo về việc: Khoảng hơn 14 giờ 30 phút ngày 17/9/2017, H và T mua của N 01 túi ma túy đá giá 1.000.000 đồng để sử dụng. Khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, T và Q mua của N 01 túi ma túy đá giá 190.000 đồng để sử dụng. Tiếp đến, khoảng hơn 23 giờ ngày 17/9/2017, T và Q mua của N 01 túi ma túy đá giá 600.000 đồng để sử dụng thì bị Công an bắt giữ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Trịnh Văn H là người chứng kiến việc bị cáo Trần Hoàng N bán ma túy cho Nguyễn Đức T và Vũ Xuân Q vào hồi 23 giờ 10' ngày 17/9/2017.

Ngoài ra lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Cẩm Phả lập hồi 23 giờ 30' ngày 17/9/2017, phù hợp với các Bản kết luận giám định số 585/GĐMT ngày 20/9/2017, số 585/GĐMT ngày 21/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/9/2017, tại tổ 102, khu 10A, phường C, thành phố Cẩm Phả, Trần Hoàng N bán trái phép 01 túi ma túy đá giá 1.000.000 đồng cho Nguyễn Đức T và Hoàng Trọng H để T và H sử dụng. Khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, cũng tại địa điểm trên, Trần Hoàng N bán trái phép 01 túi ma túy đá giá 190.000 đồng cho Nguyễn Đức T và Vũ Xuân Q để T và Q sử dụng. Tiếp đến, khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, cũng tại địa điểm trên, N bán trái phép 0,32g chất ma túy, loại Methamphetamine với giá 600.000 đồng cho T và Q để sử dụng, thì bị Công an bắt quả tang. T bộ số ma túy N bán cho T, Q và H ngày 17/9/2017 là do Đinh Thị T đưa để N bán hộ T. Ngoài ra, T còn có hành vi tàng trữ trái phép 2,3g chất ma túy loại Methamphetamine cũng nhằm mục đích để bán.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đinh Thị T và Trần Hoàng N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết việc mua

bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, ảnh hưởng đến an T, trật tự xã hội nH vẫn cố tình vi phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã gây ra. Do đó cần tuyên cho các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và đồng thời có tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa chung.

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người cung cấp ma túy cho bị cáo N đem đi bán nên giữ vai trò chính; tiếp theo là bị cáo N người trực tiếp mang ma túy của T đi bán cho các con nghiện, do đó bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo N.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy; Chưa có tiền án tiền sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo T ra đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhưng dù có xem xét giảm nhẹ hình phạt đến đâu thì việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới có tác dụng phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999 quy định *“Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng ...”*. Xét thấy, các bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ:

- của T: 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp sim số 01664.027.;

- của N: 01 điện thoại di động có chữ Vertu màu vàng lắp sim số 01639.717. và số tiền 150.000 đồng.

- của T: 01 túi xách giả da màu trắng đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 vỏ màu cam lắp sim số 01684848; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 vỏ màu trắng lắp sim số 01646898; số tiền 1.155.000 đồng và 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Thu tại chỗ ở của T: 01 túi nilon màu đen, 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, 04 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng, 20 vỏ túi nilon, 02 bật lửa khò, 02 đoạn ống hút nhựa và 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá.

Xét thấy:

- Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 02 phong bì mẫu vật số 585, 586 đã được niêm phong là vật Nhà nước cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp sim số 01664.027. thu của T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, HĐXX không đề cập lại.

- Đối với 01 điện thoại di động có chữ Vertu màu vàng lắp sim số 01639.717. thu giữ của N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 vỏ màu cam lắp sim số 01684848212 thu của T, các bị cáo dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy và số tiền 1.155.000 đồng thu của T là tiền bán ma túy mà có, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 vỏ màu trắng lắp sim số 01646898978 là thu của T và số tiền 150.000 đồng thu giữ của N không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với: 01 túi xách giả da màu trắng đen, 01 túi nilon màu đen, 01 cân tiểu ly điện tử, 20 vỏ túi nilon, 02 bật lửa khò, 02 đoạn ống hút nhựa và 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá thu giữ của T là vật chứng vụ án liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu thiêu hủy.

Đối với số tiền Trần Hoàng N bán ma túy đưa lại cho Đinh Thị T giữ, tổng cộng là 1.790.000 đồng. Xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước sau khi trừ đi số tiền 1.155.000 đồng T đã nộp tại cơ quan điều tra, vì vậy cần buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền 635.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Đối với đối tượng tên Tùng, theo T khai là người bán ma túy cho T, do không có thông tin cụ thể làm rõ nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với Nguyễn Đức T, Vũ Xuân Q và Hoàng Trọng H có hành vi mua ma túy của Trần Hoàng N để sử dụng, nH chưa đủ điều kiện để xử lý hình sự, Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt hành chính, nên Hội đồng xét xử cũng không đề cập giải quyết.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo: **Đinh Thị T và Trần Hoàng N** phạm tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy"**.

Áp dụng:

- Điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng N 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 17/9/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì mẫu vật số 585 và 586, 01 túi xách giả da màu trắng đen, 01 túi nilon màu đen, 01 cân tiểu ly điện tử, 20 vỏ túi nilon, 02 bật lửa khò, 02 đoạn ống hút nhựa và 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động có chữ Vertu màu vàng lắp sim số 01639.717. thu của N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 vỏ màu cam lắp sim số 01684848. và số tiền 1.155.000 đồng thu của T;

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 vỏ màu trắng lắp sim số 01646898. và trả lại cho bị cáo N số tiền 150.000 đồng;

(Tình trạng như Biên bản giao vật chứng số 66/BB-THA ngày 24/01/2018 giữa Công an thành phố và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

- Buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền 635.000 (sáu trăm ba mươi lăm nghìn) đồng do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đinh Thị T và Trần Hoàng N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TP. Cẩm Phả;
- Công an TP. Cẩm Phả (02 bản);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Q.Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Phạm Duy Hải